TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/ 2022/HNGĐ-ST
Ngày 21/12/2022
V.v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Vĩnh Hạnh

2/ Ông Huỳnh Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Thi** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy – thành phố Cần Thơ.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 201/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 641/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 690/QĐST, ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Y**,** sinh năm 1984
Địa chỉ: C, tổ A, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ
Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980
Địa chỉ: C, tổ A, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ
(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết nguyên đơn - bà Trần Thị Y ***trình bày:***

Bà và ông H tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Quá trình hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng về vấn đề kinh tế, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Ông H không có sự quan tâm, lo lắng cho gia đình, dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, rạn nứt tình cảm. Bà đã nhiều lần khuyên can, bàn bạc để vợ chồng tìm tiếng nói chung nhưng đều không có kết quả. Nay xét

thấy đời sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân với ông H nên bà có đơn xin ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Phú T (nam), sinh năm 2004 và Nguyễn Phú T1 (nam), sinh năm 2015. Cháu T đã trưởng thành, cháu T1 thì đang sống cùng cha, do vậy bà đồng ý tiếp tục giao con cho ông H nuôi dưỡng. Bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Xác định không có

Nợ chung: Xác định không có.

Phía bị đơn – ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án tiến hành lập thủ tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt phía bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa;

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

Ông H có mặt. Đối với những mâu thuẫn như bà Y trình bày thì ông cho rằng không đúng, bản thân ông cũng cố gắng đi làm chứ không vô trách nhiệm. Tuy nhiên, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên nay bà Y muốn ly hôn thì ông cũng thống nhất. Về con chung hiện nay hai con đang sống với ông và có ông bà nội trông nom giúp nên thống nhất tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà Y cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền giải quyết và thẩm thủ tục tố tụng: Bà Y và ông H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận B nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua trình bày của các đương sự tại phiên tòa cho thấy, vợ chồng ông bà có sự bất đồng trong quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài và không có biện pháp hàn gắn, nên ngày càng trầm trọng hơn. Tại phiên tòa ông H cũng xác định đời sống hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất ly hôn, điều này cho thấy tình trạng hôn nhân của ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đây là căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Y đối với ông H, để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Phú T đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, riêng cháu Nguyễn Phú T1 hiện đang sống với cha và có bản tự khai thể hiện nguyện vọng được tiếp tục sống với cha. Do vậy, việc tiếp tục giao con chung cho ông H nuôi dưỡng là có căn cứ để ghi nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Đều 147 và 271 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Y và ông Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phú T1 (nam), sinh ngày 23/7/2015 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Không đặt ra xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu.

- Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Y không ai được quyền ngăn cản.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Y phải nộp 300.000 đồng. chuyển tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp theo biên lai thu số 0002732 ngày 07/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy thành án phí

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thủy;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA Q Bình Thủy.
-UBND p Trà Nóc, QBT
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ